

## LỜI CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI trong thư HÊ-BƠ-RƠ (THE WORD OF GOD in HEBREWS)

“Vi lời của Đức Chúa Trời là lời sống và linh nghiệm, sắc hơn gươm hai lưỡi, thấu vào đến đôi chia hồn, linh, cốt, tủy, xem xét tư tưởng và ý định trong lòng. Chẳng có vật nào được giấu kín trước mặt Chúa, nhưng hết thảy đều trần trụi và lộ ra trước mắt Đấng mà chúng ta phải thưa lại” (Hê-bơ-rơ 4:12-13)

### Dẫn nhập:

Sử dụng lối diễn đạt theo thể văn thơ rất hàm súc, tác giả thư Hê-bơ-rơ mô tả sự hành động của Lời Đức Chúa Trời liên quan đến tâm lòng con người trong câu 12 và 13 của chương 4. Hai câu kinh văn này rất quen thuộc trong Hội Thánh và thường được sử dụng khá phổ biến để nói đến tác dụng của Kinh Thánh là Lời của Đức Chúa Trời. Nhưng thực sự đôi khi có thể khiến cho người nghe hiểu sai ý nghĩa xác thực của nó. Thế thì, cụm từ “Lời của Đức Chúa Trời” được hiểu là gì trong toàn bộ thư Hê-bơ-rơ và đặc biệt trong câu 12?

Có một số lời giải thích về ý nghĩa của cụm từ này như sau: (a) Kinh Cựu ước vì tác giả sách Hê-bơ-rơ trích nhiều kinh Cựu Ước (bản LXX) hơn các sách khác trong toàn bộ kinh Tân ước; (b) Kinh Thánh nói chung (bao gồm một số bản văn trong Tân Ước hiện hành lúc bấy giờ); (c) Lời của Đức Chúa Trời trong kinh Cựu ước được Chúa Jesus nhắc lại; (d) lời dạy của các sứ đồ về thân vị và công việc của Chúa Cứu Thế Jesus, thường được gọi là “Phúc Âm.” Do khám phá ra những điểm tương đồng giữa Hê-bơ-rơ 4:12 và Cô-lô-se 1:25-26, Gerhard Kittel cho rằng nội dung của cụm từ “Lời của Đức Chúa Trời” xuất hiện trong suốt toàn bộ kinh Tân ước là sự hỗn hợp giữa kinh Cựu ước và kinh Tân ước, trở thành “Lời hiệp nhất của Đức Chúa Trời” (unified Word of God). Vì thế, khó có thể xác định được ý nghĩa của cụm từ này trong thư Hê-bơ-rơ là kinh Cựu ước hay sứ điệp Cơ đốc của hội thánh thời kỳ ban đầu (the early Christian message).<sup>1</sup>

Trong toàn bộ kinh Tân Ước, cụm từ “Lời của Đức Chúa Trời” (ὁ λόγος τοῦ θεοῦ) được đề cập 11 lần.<sup>2</sup> Riêng trong thư Hê-bơ-rơ, cụm từ “Lời của Đức Chúa Trời” xuất hiện bốn lần (4:12; 6:5; 11:3; 13:7).<sup>3</sup> Tuy nhiên, muốn hiểu ý nghĩa chính xác trong tư tưởng của tác giả thư Hê-bơ-rơ, chúng ta cần phân tích một số chi tiết quan trọng được đề cập trong câu 12 của đoạn 4 nói riêng và toàn thư Hê-bơ-rơ nói chung.

### I. Ý nghĩa của danh từ “Lời” (λόγος) trong thư Hê-bơ-rơ

Tác giả thư Hê-bơ-rơ sử dụng danh từ λόγος tổng cộng 12 lần.<sup>4</sup> Việc sử dụng từ ngữ này được chia ra làm bốn nhóm ý nghĩa sau đây:

1. Sứ điệp của Phúc Âm được rao giảng hay dạy dỗ trong cộng đồng Cơ đốc thời kỳ đầu tiên (4:12; 5:13; 6:1; 13:7).
2. Tiếng Đức Chúa Trời phán trong Cựu ước được nhắc lại trong Tân ước (2:2; 4:2; 12:19).
3. Câu chuyện, lời kỹ thuật, hay lời báo cáo (4:13; 13:17).
4. Lời nói, lời tuyên bố, hay lời thề (5:11; 7:28; 13:22).

Đặc biệt, trong Hê-bơ-rơ 4:12-13 đề cập hai lần danh từ λόγος. Hai từ đó có mang cùng một ý nghĩa như nhau không? Dựa theo văn cảnh và cấu trúc văn phạm, chúng ta thấy hai từ có cùng ý nghĩa vì

<sup>1</sup> Gerhard Kittel, “Λέγω, λόγος, ῥῆμα, λαλέω,” in *TDNT* (10 volumes; ed. Gerhard Kittel; translated by Geoffrey Bromiley [Grand Rapids: Eerdmans, 1967]) IV:112-113.

<sup>2</sup> Lu-ca 8:11; Giảng 10:35; Công vụ 6:7; 17:13; Rô-ma 9:6; 1 Cô-rinh-tô 14:36; 2 Ti-mô-thê 2:9; Tít 2:5; Hê-bơ-rơ 4:12; 1 Giảng 2:14; Khải-huyền 19:13.

<sup>3</sup> Tác giả thư Hê-bơ-rơ sử dụng hai từ khác nhau để chỉ về “Lời của Đức Chúa Trời.” Trong 4:12 và 13:7, tác giả dùng cụm từ ὁ λόγος τοῦ θεοῦ để nói đến nội dung Lời của Chúa (nhấn mạnh đến chính Lời của Chúa hơn là tác động hay hiệu năng do Lời của Chúa mang lại qua sự rao giảng). Trong 6:5 và 11:3, tác giả dùng cụm từ ῥῆμα θεοῦ để nói đến Lời của Chúa được công bố (nhấn mạnh đến sự tác động hay hiệu năng khi Lời Chúa được rao giảng). Như thế, chúng ta có hiểu lời ῥῆμα [*rhēma*] là lời được rao giảng (verbal word) của lời λόγος [*logos*] là Lời nhập thể (incarnated Word), bởi sứ giả của Đức Chúa Trời. Theo nghĩa hạn hẹp trong thư Hê-bơ-rơ, Lời nhập thể chính là Chúa Jesus, nội dung của Phúc Âm hay Tin Lành của Chúa Jesus Christ.

<sup>4</sup> Hê-bơ-rơ 2:2; 4:2, 12, 13; 5:11, 13; 6:1; 7:28; 12:19; 13:7, 17, 22.

đều chỉ về sứ điệp Phúc Âm. Người nghe Phúc Âm của Chúa (4:12) phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước mặt Chúa về điều mình nghe (4:13).

Với cách sử dụng từ ngữ khá bao quát, gồm nhiều lãnh vực khác nhau, chúng ta khó có thể xác định cách chắc chắn ý nghĩa của cụm từ “Lời của Đức Chúa Trời” trong 4:12 nếu không quay sang tìm hiểu những đặc điểm hay đặc tính của nó mà tác giả đã miêu tả cách rõ ràng và cụ thể.

## II. Đặc tính của “Lời của Đức Chúa Trời” (ὁ λόγος τοῦ θεοῦ) trong 4:12-13

Tác giả Hê-bơ-rơ đưa ra một số đặc tính của “Lời của Đức Chúa Trời” như sau: “Vi lời của Đức Chúa Trời là lời sống và linh nghiệm, sắc hơn gươm hai lưỡi, thấu vào đến đỗi chia hồn, linh, cốt, tủy, xem xét tư tưởng và ý định trong lòng.”

Dựa vào những đặc điểm trên, Martin Luther cho rằng Hê-bơ-rơ 4:12 là lời cảnh cáo cho những kẻ cứng lòng, xoay bỏ Phúc Âm của Chúa Jesus Christ. Kết quả là họ nhận lấy sự phán xét và đoán phạt của Đức Chúa Trời.<sup>5</sup> Trên một phương diện, lời nhận định của Martin Luther đáng cho chúng ta chú ý. Tuy nhiên, nếu nhìn vào văn cảnh của toàn bộ thư Hê-bơ-rơ, chúng ta thấy sứ điệp của sách không chỉ nhằm mục đích cảnh báo mang tính chất hủy diệt và đoán phạt nhưng còn mang tính chất chữa lành và khôi phục cho những tấm lòng chai cứng và lãnh đạm đối với tiếng phán của Đức Chúa Trời. Làm thế nào để Lời của Đức Chúa Trời có thể thực hiện được sứ vụ chữa lành và khôi phục cho tấm lòng băng hoại và chai cứng của con người do tội lỗi gây ra? Điều này tìm thấy trong các đặc tính của Lời của Đức Chúa Trời.

Các đặc tính của Lời của Đức Chúa Trời được sắp xếp theo thứ tự từ “cạn đến sâu” nhằm diễn tả sự hành động thâm thấu của Lời của Chúa trong con người bề trong của người nghe. Để diễn tả những đặc tính này, trong câu 12 tác giả sử dụng hai động từ ở thể phân từ,<sup>6</sup> và một số tính từ theo sau mỗi động từ phân từ: (a) “Lời của Đức Chúa Trời là lời sống và linh nghiệm, sắc hơn gươm hai lưỡi”; và (b) “thấu vào chia hồn, linh, cốt, tủy, xem xét tư tưởng và ý định trong lòng.”

1. *Lời sống* (ζῶν) – Nó có nghĩa là Lời của Đức Chúa Trời là Lời ban sự sống (life-giving Word), và qua Lời đó con người chết trong tội lỗi nhận được sự sống của Đức Chúa Trời trong Chúa Cứu Thế Jesus. Sự sống lưu xuất từ Đức Chúa Trời vì Ngài là Đức Chúa Trời hằng sống (3:12; 9:14; 10:31; 12:19, 22), và sự sống đó đến với con người qua mối liên hệ với Chúa Jesus Christ (7:25; 10:20). Đây không phải là lời của văn tự nhưng là lời của Thần Linh, vì “chữ làm cho chết còn Thánh Linh làm cho sống” (2 Cô-rinh-tô 3:6b).<sup>7</sup> Lời này chính là Chúa Jesus Christ.<sup>8</sup>

*Lời linh nghiệm* (ἐνεργῆς)<sup>9</sup> – Sự linh nghiệm của Lời của Đức Chúa Trời là đặc tính sự sống của Lời Ngài. Vì là sống nên linh nghiệm. Sự linh nghiệm minh chứng cho bản chất sự sống của Lời của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời hằng sống nên Lời của Ngài linh nghiệm đời đời. Sự linh nghiệm là sự biểu lộ của bản tánh và công việc của Ngài. Lời đó chính là thân vị của Ngài.

<sup>5</sup> Martin Luther, “Lectures on Hebrews,” in *Luther’s Works*; translated by Walter A. Hanson; edited by Jaroslav Pelikan (St. Louis: Concordia Publishing House, 1968), 29:165.

<sup>6</sup> Hai động từ được dùng ở thể phân từ (participle): “sống” (ζῶν) và “thấu vào” (δύκνουμενος).

<sup>7</sup> Richard A. Lammert hiểu Lời của Đức Giê-hô-va (YHWH) trong Kinh Cựu Ước chính là thần hiển hiện (theophany); nghĩa là, trong những lần Lời của Chúa phán được ghi lại trong Kinh Cựu Ước, chúng không chỉ là tiếng phán đơn thuần của Ngài nhưng chính là Thân Vị của Đấng Christ. Nói cách khác, Lời của Đức Giê-hô-va không gì khác hơn chính là Chúa. (“The Word of YHWH as Theophany,” *Concordia Theological Quarterly* 73 [2009]: 195-210). Ý tưởng này minh họa và phù hợp với tư tưởng “Lời của Đức Chúa Trời” trong Hê-bơ-rơ 4:12.

<sup>8</sup> Trong Cô-lô-se 1:25-27, sứ đồ Phao-lô nói “Lời của Đức Chúa Trời” (ὁ λόγος τοῦ θεοῦ) chính là Đấng Christ, trọng tâm của sứ điệp ông rao giảng. Sự mâu nhiệm của Đức Chúa Trời giấu kín trải qua các đời, nay được bày tỏ: “Đấng Christ ở trong anh em.” Trong Khải huyền 19:13, sứ đồ Giăng dùng cụm từ “Lời của Đức Chúa Trời” trực tiếp chỉ về Đấng Christ (τὸ ὄνομα αὐτοῦ ὁ λόγος τοῦ θεοῦ).

<sup>9</sup> Từ này được sứ đồ Phao-lô dùng nói lên sự hiệu nghiệm của đức tin xảy ra bên trong lòng được biểu lộ ra trong hành động bên ngoài, khiến người khác có thể nhận biết được (Phi-lê-môn 6).

*Lời sắc hơn gươm hai lưỡi* (μάχαίρων δίστομον).<sup>10</sup> Tác giả Hê-bơ-rơ không nói Lời của Đức Chúa Trời là “gươm hai lưỡi” nhưng ông so sánh tính chất sắc bén của Lời của Đức Chúa Trời hơn bất cứ loại “gươm hai lưỡi” nào khác.<sup>11</sup> Tính chất sắc bén là một đặc tính khác của Lời sống. Con dao nằm trong tay của bác sĩ phẫu thuật dùng để chữa trị đã là sắc bén, thì Lời của Đức Chúa Trời còn sắc bén hơn nhiều vì đó là Lời sống.

2. Vì linh nghiệm và sắc bén, Lời của Đức Chúa Trời có thể đâm vào và phân chia con người bề trong: “hồn, linh, cốt, tủy, xem xét tư tưởng và ý định trong lòng.” Tác giả Hê-bơ-rơ sử dụng ba cặp từ ngữ để diễn tả con người bề trong: “hồn và linh,” “cốt và tủy,” và “tư tưởng và ý định” trong lòng. Trong thư Hê-bơ-rơ đề cập đến “tấm lòng” 11 lần.<sup>12</sup> Có hai loại tấm lòng được nói đến: (a) tấm lòng cứng cõi, chai lì đối với tiếng phán của Chúa; và (b) tấm lòng được đổi mới, được cắt bì trở thành lòng chân thật, được rửa sạch bởi huyết Chiên Con, được ghi tạc bằng luật pháp của Chúa.<sup>13</sup> Hê-bơ-rơ 3:7 chép: “Ngày nay nếu các người nghe tiếng Ngài...” Tiếng Chúa ở đây chính là “Lời của Đức Chúa Trời” trong 4:12. Động từ “nghe” trong Công vụ 2:37 và Hê-bơ-rơ 3:7 là cùng một từ. Việc nghe Lời của Đức Chúa Trời tác động trong tấm lòng của họ: “Chúng nghe bấy nhiêu lời, trong lòng như kim châm” (Công vụ 2:37 BNC). Khi dùng động từ “[đâm] thấu vào,” tác giả Hê-bơ-rơ muốn nói đến Lời của Đức Chúa Trời cáo trách “như kim châm” và phân xử tận sâu thẳm bên trong, dẫn đến sự ăn năn. Lời của Chúa phơi bày con người bề trong bao gồm tâm trí và tấm lòng để dẫn đến sự biến đổi và làm nên mới.
3. Lời của Đức Chúa Trời phơi bày mọi sự trần trụi ra trước mặt Chúa (c. 13). Câu “Chẳng có vật nào được giấu kín trước mặt Chúa, nhưng hết thảy đều trần trụi và lộ ra trước mắt Đấng” miêu tả hình ảnh một bệnh nhân trong phòng mổ của thời cổ Hi-lạp: bị căng bằng dây tời và nằm trần trụi trước mắt bác sĩ và dưới ngọn dao hai lưỡi sắc bén trong tay vị bác sĩ, sẵn sàng cho cuộc giải phẫu. Trong Hê-bơ-rơ 4:12-13 tác giả Hê-bơ-rơ dùng ngôn ngữ ẩn dụ rút ra từ lãnh vực y khoa của thế kỷ thứ nhất, miêu tả tiến trình giải phẫu với mục đích phơi bày những gì không lành mạnh, hầu chữa lành và làm cho bệnh nhân trở nên khỏe mạnh và trọn lành.

Tại sao tác giả Hê-bơ-rơ đề cập đến Lời của Đức Chúa Trời ở đây (4:12, 13)? Sau khi lấy hình ảnh của dân sự ngày xưa cứng lòng, từ khước tiếng phán của Chúa cho nên họ không được vào được sự yên nghỉ (3:7-4:10), tác giả mạnh dạn đưa ra lời kêu gọi “hãy gắng sức vào sự yên nghỉ” vì Lời của Đức Chúa Trời sẽ mang lại kết quả tốt lành cho những kẻ cứng lòng như thế nào. Chính Lời của Đức Chúa Trời là phương tiện duy nhất giải quyết sự cứng cõi của tấm lòng con người và mang đến cho họ

<sup>10</sup> Trong Kinh Thánh, có hai từ được dùng chỉ về gươm: (a) μάχαίρα là loại gươm, đúng ra là dao (short dagger/knife) dùng trong việc dâng của tế lễ (Sáng 22:6), làm phép cắt bì (Giô-suê 5:2, 3; 24:31); và các thầy ra-bi Do-thái dùng để lột vỏ trái cây hay nấu ăn. Đây cũng là loại dao phẫu thuật của bác sĩ dùng để mổ xẻ chữa trị bệnh nhân. Trong Hê-bơ-rơ tác giả đề cập đến loại gươm này như là phương tiện của sự bách hại Cơ đốc nhân (11:34, 37); và (b) ρομφαία là gươm (sword) của lính dùng trong chiến trận khi đánh giặc hay trong việc xử án. Có hai loại “gươm hai lưỡi” khác nhau được đề cập trong Kinh Thánh. Trong Các Quan Xét 3:16 và Châm ngôn 5:4 dùng cụm từ “gươm hai lưỡi” (μάχαίρων δίστομον) để chỉ về gươm của sự tàn diệt. Nhưng trong Thi-thiên 149:6; Sirach 21:3; Khải huyền 1:16; 2:12 dùng cụm từ “gươm hai lưỡi” (ρομφαία δίστομος) để nói đến gươm của sự báo thù và liên quan đến lời nói (miệng).

<sup>11</sup> Trong Ê-phê-sô 6:17, Phao-lô ví sánh “Lời của Đức Chúa Trời” như là “gươm của Thánh Linh” (μάχαίρα τοῦ πνεύματος, ὁ ἔστιν ῥήμα θεοῦ). Tuy nhiên, ý tưởng trong Hê-bơ-rơ và Ê-phê-sô hoàn toàn khác nhau về ý nghĩa lẫn hình thức. Trước hết, trong Hê-bơ-rơ dùng từ λόγος để chỉ về “Lời của Đức Chúa Trời” trong hình thức thân vị; trong Ê-phê-sô dùng từ ῥήμα để chỉ về “Lời của Đức Chúa Trời” được công bố hay rao giảng. Kế đến, tác giả Hê-bơ-rơ ứng dụng Lời của Đức Chúa Trời cho Cơ đốc nhân; trong Ê-phê-sô Phao-lô nói đến việc sử dụng Lời của Đức Chúa Trời để đối phó với kẻ thù là ma quỷ và vua chúa của thế gian mờ tối tăm này.

<sup>12</sup> Hê-bơ-rơ 3:8, 10, 12, 15; 4:7, 12; 8:10; 10:16, 22 (2x); và 13:9.

<sup>13</sup> Trong thư Hê-bơ-rơ tác giả phân chia rõ rệt hai loại tấm lòng. Từ 4:12 trở về trước, tác giả nói đến tấm lòng chai lì, cứng cõi, thách thức và thử nghiệm Đức Chúa Trời. Nhưng sau khi có Lời của Đức Chúa Trời xử lý con người bề trong (4:12), tấm lòng được thay đổi trở nên thật thà, nhu mì, thanh sạch. Như thế, chính Lời của Đức Chúa Trời đã biến tấm lòng bằng đá trở thành tấm lòng bằng thịt. Chúng ta cần lưu ý đó là lý do tại sao tác giả thư Hê-bơ-rơ hai lần trích dẫn Giê-rê-mi 31:31-34 (trong Hê-bơ-rơ 8:10-13; 10:16-17) nói đến việc Đức Chúa Trời thiết lập giao ước mới với dân sự của Ngài bằng cách ghi tạc Lời của Ngài trong lòng của họ.

“sự cắt bì” trong lòng. “Cắt bì lòng” là ý tưởng quan trọng trong Kinh Thánh mô tả mối liên hệ giao ước trọn vẹn của dân sự với Đức Chúa Trời. Lời của Đức Chúa Trời sẽ cắt bì lòng và khiến cho họ yêu Chúa với tất cả tâm thần, linh hồn, và thân thể (Phục truyền 30:6). Ngôn ngữ của “sự cắt bì” trong lòng cũng được tìm thấy trong tiên tri Giê-rê-mi (4:4; 9:25-26) và được ứng dụng trong Hê-bơ-rơ (4:12-13). Trong Kinh Tân-ước, tư tưởng “cắt bì lòng” được xem là điều kiện biến Cơ đốc nhân trở thành “người Do-thái chân thật.” Vì thế, một số giáo phụ của Hội Thánh cũng đã viện dẫn sự hành động của Lời của Đức Chúa Trời trong Hê-bơ-rơ 4:12-13 như là cuộc giải phẫu thuộc linh gọi là “sự cắt bì trong lòng” (circumcision of the heart)<sup>14</sup>

#### *Kết luận:*

Nhân vật chính trong thư Hê-bơ-rơ mà tác giả muốn trình bày là Chúa Jesus. Ngài trởi hơn thiên sứ, con người, Môi-se, Giô-suê, và ngay cả thầy tế lễ thượng phẩm A-rôn. Chúa Jesus là câu giải đáp cho sự thất bại do sự cứng lòng của dân sự Đức Chúa Trời trong Cựu Ước. Chỉ có Lời của Đức Chúa Trời mới có thể phơi bày cho họ thấy tình trạng thuộc linh của chính họ và “giải phẫu” tâm lòng của họ để họ được chữa lành tức được cứu. Vì thế cụm từ “Lời của Đức Chúa Trời” được tác giả thư Hê-bơ-rơ nói đến không gì khác hơn chính là Chúa Cứu Thế Jesus, Đấng được xưng là Ngôi Lời trở nên xác thịt (Giăng 1:14),<sup>15</sup> tiếng phán tối hậu của Đức Chúa Trời cho thế giới hư mất này (Hê-bơ-rơ 1:2). Chỉ trong một mình Chúa Jesus, con người tìm thấy được sự chữa lành và được ban cho tâm lòng mới. Ngài có thể thay thế “tâm lòng bằng đá” bằng “tâm lòng bằng thịt,” “lòng chưa được cắt bì” bằng “lòng được cắt bì.” Lời của Đức Chúa Trời không nhằm mục đích làm thỏa mãn tri thức nhưng mang đến sự thay đổi toàn bộ con người bề trong gọi là sự tái sanh. Như sứ đồ Phi-e-rơ nói “bởi Lời đó [λόγος] mà anh em chị em được sanh lại” (1 Phi-e-rơ 1:23). Nhưng lời đó là lời được rao giảng [ῥῆμα] bởi các sứ giả của Ngài (1 Phi-e-rơ 1:25). Đó chính là sứ điệp của Phúc Âm, lời của Đức Giê-hô-va trong Cựu ước được hoàn nghiệm trong Tân ước trong thân vị và công tác cứu chuộc của Chúa Cứu Thế Jesus. Không có Lời rao giảng sứ điệp Phúc Âm của sứ giả thì sự thay đổi tâm lòng con người chẳng bao giờ xảy ra. Tuy nhiên, sứ điệp về “sự cắt bì lòng” phải được rao giảng từ môi miệng và tâm lòng chịu cắt bì thật bởi Lời của Đức Chúa Trời. Sứ điệp quan trọng và cao quý thể nào thì sứ giả rao giảng sứ điệp càng phải cẩn trọng và theo đuổi sự thánh thiện trong nếp sống hằng ngày thể ấy. Chính vì thế, chức vụ công bố Phúc Âm của Chúa Cứu Thế Jesus là một chức vụ không thể khoan nhượng và pha trộn bởi bất cứ thứ đạo lạc nào, bởi lối sống bất khiết, nhưng phải là chức vụ cao trọng, tinh tuyền, và thánh thiện nhất mà Đức Chúa Trời đã ký thác cho loài người sa ngã và ẩn chứng họ bằng sự xúc dầu của Thánh Linh Ngài. Bằng không, chức vụ đó chỉ thuần sáo ngữ, mang đến sự chết chóc tâm linh. Nguyên xin ân sủng và sự thương xót của Đức Chúa Trời Ba Ngôi bao phủ chúng ta là những con người được Ngài kêu gọi và ký thác cho thánh chức cao quý này.

*Mục sư Trần Trọng Nha  
Viện Thần Học Liên Hiệp (ATC)  
August 2012*

<sup>14</sup> Justin Martyr so sánh giữa Chúa Jesus, Đấng ban sự yên nghỉ cho dân sự, và Giô-suê, người không thể ban cho dân sự của ngài sự yên nghỉ; và Chúa Jesus cắt bì tất cả những ai Ngài muốn với dao bằng đá (*Dialogue with Trypho* 24). Nhiều giáo phụ theo quan điểm của Justin, nhấn mạnh chức vụ “cắt bì lòng” của Chúa Jesus.

<sup>15</sup> Có thể hiểu theo phương diện nghĩa bóng, “guom hai lưỡi” tiêu biểu cho hai bản tánh của Chúa Jesus Christ: thần tánh và nhân tánh.